

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày 30/6/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Ó
2. Bà Lê Thị Bồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Ông Đinh Văn Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 22/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXSTHS ngày 18/6/2020 đối với bị cáo Hoàng Đình N, sinh ngày 04/4/1975, tại xã Thu N, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Bông L, xã Minh Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ, tạm trú tại bản Tường B, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 3/12, dân tộc: Mường, giới tính: Nam, tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Hoàng Đình A và bà Đinh Thị B (đều đã chết), vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1977 (đã ly hôn), có 02 con, tiền sự: Không, tiền án: Ngày 13/4/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích (chưa thi hành khoản án phí), nhân thân: Ngày 24/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Dâm ô đối với trẻ em (đã xóa án tích), bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2020 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Diệu M, sinh ngày 25/6/2013, cư trú tại bản Tường B, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Hà Thị D, sinh năm 1970, cư trú tại bản Tường B, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Thị Diệu M, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Lương Duy Tuyên, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977, cư trú tại bản Tường B, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

Người làm chứng: Bà Đàm Thị T, sinh năm 1939, cư trú tại bản Tường B, xã Mường C, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/3/2020 Hoàng Đình N đang ở nhà thì cháu Nguyễn Thị Diệu M đến chơi và đòi xem phim trên điện thoại của N, N mở điện thoại cho M xem tại bếp được khoảng 15 phút thì thấy M có biểu hiện buồn ngủ nên N bảo cháu M lên nằm trên giường để xem và đưa cháu M lên giường thì cháu M kêu ngứa ở chân, N xuống bếp lấy tuýp thuốc lên và hỏi cháu M “*Ngứa ở đâu vén lên để chú bôi cho*”, cháu M chỉ tay vào đùi bên trái, do ống quần chặt không kéo lên được N bảo “*Tụt quần xuống*” M lấy tay trái đẩy cạp quần dài xuống, tay phải vẫn cầm điện thoại xem phim, N dùng tay trái kéo ống quần bên trái cháu M ra khỏi chân, ống quần bên phải tụt đến đầu gối rồi N bôi thuốc vào chỗ bị ngứa ở bắp đùi và chân cháu M, thấy cháu M còn mặc quần đùi N nảy ý định sờ vào bộ phận sinh dục của cháu M, N nằm nghiêng xuống bên cạnh cháu M, chống khuỷu tay phải xuống giường, mặt quay về phía cháu M và hỏi “*Cho chú sờ thử con chim của cháu nhé, xem sắp lấy chồng được chưa*”, cháu M vẫn xem điện thoại không nói gì, N luồn tay trái qua cạp quần đùi cháu M đặt lên âm hộ cháu M vuốt lên, vuốt xuống được 2 đến 3 lần thì bà nội của cháu M là Đàm Thị T đến tìm cháu M về ăn cơm nhìn thấy, thấy bà T đến N rút tay ra và nhổm dậy ở tư thế quỳ hai đầu gối xuống giường, cháu M trong tư thế nằm ngứa ở giữa hai đầu gối của N, thấy vậy bà T bước vào nhà và nói với N “*Mày làm gì đấy, mày có còn làm người nữa không, mày có còn lương tâm nữa không*” rồi bảo cháu M về nhà, sau đó bà T kể lại sự việc với bố đẻ cháu M là anh Nguyễn Văn Đ và đi báo Trưởng bản và Công an xã Mường C.

Sau khi vụ việc xảy ra, cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra vụ án, thu giữ 01 tuýp thuốc nhãn hiệu Kadermda, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG J7, 01 bộ quần áo của Hoàng Đình N và quần áo của cháu Nguyễn Thị Diệu M.

Quyết định trưng cầu giám định số 60/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 20/3/2020 của cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên về mức độ tổn hại sức khỏe và pháp y về tình dục đối với cháu Nguyễn Thị Diệu M .

Kết luận giám định số 18/TD ngày 25/3/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Sơn La, kết luận: Tại thời điểm giám định trên cơ thể cháu Nguyễn Thị Diệu M không phát hiện dấu vết thương tích nên không đủ căn cứ xếp mức độ tổn hại phần trăm sức khỏe. Màng trinh tròn đều không có vết rách.

Đơn yêu cầu bồi thường ngày 05/5/2020 và tại phiên tòa chị Hà Thị D mẹ đẻ cháu M yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị can Hoàng Đình N về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 18/3/2020 bị cáo đang nhóm bếp thì thấy cháu Nguyễn Thị Diệu M đến và nói “*Cho cháu xem cô bé quàng khăn đỏ*”, bị cáo đồng ý và đưa điện thoại cho M em được một lúc thì thấy M buồn ngủ nên bị cáo bảo M lên giường nằm xem nếu buồn ngủ thì ngủ luôn, sau đó bị cáo đưa M lên giường thì M kê gối ở đùi và chân, bị cáo xuống bếp lấy tuýp thuốc lên bôi cho M, do ống quần M chặt không kéo lên được bị cáo bảo M tụt quần xuống rồi bị cáo bôi thuốc vào chỗ bị ngứa cho M, thấy M chỉ mặc quần đùi và xung quanh không có người bị cáo nảy ý định sờ vào bộ phận sinh dục của M, bị cáo nói với M “*Cho chú sờ thử con chim của cháu nhé, xem sắp lấy chồng được chưa*”, thấy M không nói gì bị cáo luồn tay trái vào cặp quần xoa vào âm hộ M thì bà T đến, bị cáo giật mình và nhồm dậy ở tư thế quỳ 02 đầu gối xuống giường, cháu M nằm ngửa 02 chân duỗi thẳng ở giữa hai đầu gối của bị cáo.

Bà Đàm Thị T trình bày: Khoảng 11 giờ ngày 18/3/2020 bà đi tìm cháu Nguyễn Thị Diệu M là cháu nội của bà về ăn cơm trưa, khi bà đến và mở cửa nhà con gái của bà là Nguyễn Thị L vào trong nhà thì thấy Hoàng Đình N đang trong tư thế quỳ hai đầu gối xuống giường, ở giữa 02 đầu gối của N là cháu M đang nằm ngửa, thấy vậy bà nói với N “*Mày làm gì đấy, mày có còn làm người nữa không, mày có còn lương tâm nữa không*” và gọi cháu M về nhà, sau đó bà kể lại sự việc với mọi người, còn việc ai đi báo chính quyền cơ sở bản và Công an xã thì bà không biết, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi của bị hại: Về trách nhiệm hình sự bị cáo có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm, khách thể bị xâm phạm là người dưới 16 tuổi chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý, hành vi của bị cáo đã gây tổn hại đến thể chất và tinh thần của trẻ, gây phẫn nộ trong quần chúng nhân dân, đề nghị xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật với số tiền là 13.600.000^d (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của chị Nguyễn Thị L vì lý do công việc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trả lại cho chị 01 chiếc ga trải giường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Đình N như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 146, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình N từ 18 đến 24 tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong điện thoại di động của bị cáo và 01 tuýp thuốc, nhãn hiệu Kadermda của chị L do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Sam sung J7 màu đen, 01 chiếc áo dài tay màu xanh, 01 chiếc quần dài màu xanh lá cây.

Trả lại cháu Nguyễn Thị Diệu M 01 chiếc quần dài, màu trắng đục, 01 chiếc quần đùi , màu xanh, cam, vàng, 01 chiếc váy màu đen, 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng và 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu hồng.

Trả cho chị Nguyễn Thị L 01 chiếc ga trải giường màu tím, xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 284, khoản 1 Điều 185, khoản 1 Điều 186, Điều 592 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại cho cháu Nguyễn Thị Diệu M từ 4.000.000^d (Bốn triệu đồng) đến 6.000.000^d (Sáu triệu đồng).

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo phạm tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Bị cáo Hoàng Đình N, phạm tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi sờ tay lên các bộ phận nhạy đối với người dưới 16 tuổi là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do ham muốn dục vọng bị cáo đã bất chấp luân thường đạo lý để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý và danh dự, nhân phẩm của người chưa thành niên. Tuy nhiên, bị cáo không nhằm mục đích thực hiện hành vi giao cấu với cháu M. Do đó, bị cáo phải chịu về trách nhiệm về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

[5]. Về nhân thân: Năm 2001 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích; Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xử phạt 12 tháng tù về tội Dâm ô đối với trẻ em đã được xóa án tích.

[6]. Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Sau khi bản án hình sự sơ thẩm số 07/2001/HSST ngày 13/4/2001 cho đến nay bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền án hình sự sơ thẩm 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng), thuộc trường hợp chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2009/HSST của Tòa án Phù Yên xét xử bị cáo về tội Dâm ô đối với trẻ em, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo đã thi hành xong khoản tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, phần bồi thường dân sự người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường, đến nay đã quá thời hiệu thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Do đó, bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án tiền sự, nhân thân của bị cáo, trách nhiệm bồi thường khắc phục hậu quả. Xét thấy, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có thời gian học tập, lao động, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[8]. Về biện pháp ngăn chặn: Xét thấy bị cáo cư trú không ổn định, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú và tạm trú. Để đảm bảo cho công tác thi hành án hình sự, cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo quy định Điều 329 Bộ luật tố tụng hình.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm: Gồm tiền chi phí đi khám tại Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên, tiền xe đi giám định tại Sơn La, tiền ngủ, tiền mất thu nhập của người đại diện hợp pháp của bị hại, tiền bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần và các khoản tiền chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

[10]. Về vật chứng của vụ án, cần:

Tiêu hủy 01 chiếc phong bì niêm phong điện thoại di động của bị cáo, 01 tuýp thuốc nhãn hiệu Kadermda của chị L do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 vỏ màu đen, 01 chiếc áo dài tay màu xanh, 01 chiếc quần dài màu xanh lá cây (đã cũ).

Trả lại cho cháu Nguyễn Thị Diệu M 01 chiếc quần dài, màu trắng đục, 01 chiếc quần đùi màu xanh, cam, vàng, 01 chiếc váy màu đen, 01 chiếc áo phông cộc tay màu trắng và 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu hồng.

Trả cho chị Nguyễn Thị L 01 chiếc ga trải giường màu tím, xanh.

[11]. Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 146, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590, Điều 592 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

2. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình N, phạm tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

3. Xử phạt bị cáo Hoàng Đình N 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

5. Về vật chứng của vụ án:

Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong điện thoại di động của bị cáo và 01 tuýp thuốc nhãn hiệu Kadermda của chị Nguyễn Thị L.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG J7 vỏ màu đen, số IMEL 1: 352808093658789, số IMEL 2: 352809093658787, 01 chiếc áo dài tay màu xanh, 01 chiếc quần dài màu xanh lá cây (đã cũ).

Trả lại cho cháu Nguyễn Thị Diệu M 01 chiếc quần dài, màu trắng đục, 01 chiếc quần đùi màu xanh, cam, vàng, 01 chiếc váy màu đen, 01 chiếc áo phong cộc tay màu trắng đục và 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu hồng.

Trả cho chị Nguyễn Thị L 01 chiếc ga trải giường màu tím, xanh.

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND xã Mường C;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông